

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Phổ Yên Quý I năm 2026

(Kèm theo Thông báo số: 197 /TB-UBND ngày 08 tháng 04 năm 2026)

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số: 73/2026/NĐ- CP ngày 10/03/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ số liệu thực hiện ngân sách Quý I năm 2026, UBND phường Phổ Yên báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2026 như sau:

I. Tình hình thu ngân sách

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán năm 2026 là **680.600 triệu đồng**, ước thực hiện Quý I là **187.258 triệu đồng**, đạt **28%** dự toán năm.

Một số khoản thu chủ yếu:

- Thu từ Doanh nghiệp NN trung ương: 897 triệu bằng 106% dự toán
- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: **5.031,59 triệu đồng**, đạt **335,44%** dự toán.
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: **31.726 triệu đồng**, đạt **35%** dự toán.
- Thuế thu nhập cá nhân: **8.324 triệu đồng**, đạt **27%** dự toán.
- Phí, lệ phí: **500 triệu đồng**, đạt **11,00%** dự toán.
- Thu từ nhà, đất: **196 triệu đồng**, đạt **13%** dự toán,
- Thu tiền sử dụng đất: **134.841 triệu đồng** đạt 30% dự toán.
- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: **631 triệu đồng** đạt 1% dự toán
- Thu khác ngân sách: **953 triệu đồng**, đạt **10%** dự toán.

Đánh giá chung:

Trong Quý I năm 2026, công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Phổ Yên đạt kết quả tích cực, tổng thu thực hiện đạt **187.258 triệu đồng**, bằng **28%** dự toán năm. Mức thực hiện trên cho thấy tiến độ thu ngân sách cơ bản bám sát yêu cầu điều hành và tạo tiền đề thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ thu cả năm 2026.

Kết quả thu ngân sách trong quý chủ yếu đến từ các khoản thu liên quan đến đất đai, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu cân đối trên địa bàn. Trong đó, thu tiền sử dụng đất đạt **134.841 triệu đồng**, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đạt **631 triệu**



đồng. Điều này phản ánh công tác quản lý đất đai, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất và triển khai các dự án có sử dụng đất được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời ngay từ đầu năm.

Bên cạnh đó, các khoản thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tiếp tục duy trì ổn định. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt **31.726 triệu đồng**; thuế thu nhập cá nhân đạt **8.324 triệu đồng**; phí, lệ phí đạt **500 triệu đồng**. Kết quả này cho thấy hoạt động thương mại, dịch vụ và sản xuất kinh doanh trên địa bàn cơ bản ổn định, góp phần tạo nguồn thu thường xuyên cho ngân sách nhà nước.

Một số khoản thu đạt khá so với dự toán, đặc biệt thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt **897%** dự toán, thể hiện sự tăng trưởng đột biến của một số doanh nghiệp hoặc phát sinh khoản nộp ngân sách lớn ngay trong quý đầu năm. Đây là yếu tố tích cực bổ sung nguồn lực cho ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, tiến độ thu giữa các sắc thuế và khoản thu chưa đồng đều. Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán như thu khác ngân sách, phí và lệ phí, một số khoản thu từ khu vực sản xuất kinh doanh còn chậm so với yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu do chu kỳ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thời điểm phát sinh nghĩa vụ nộp ngân sách chưa tập trung trong quý đầu năm và tình hình thị trường còn có những khó khăn nhất định.

Nhìn chung, công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn đã được triển khai chủ động, quyết liệt ngay từ đầu năm; cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ trong rà soát nguồn thu, đôn đốc kê khai nộp thuế, quản lý hộ kinh doanh và xử lý nợ đọng thuế. Kết quả thực hiện Quý I là cơ sở quan trọng để phòng tiếp tục triển khai các giải pháp điều hành thu ngân sách trong các quý tiếp theo, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2026 là **680.600 triệu đồng**, ước thực hiện Quý I là **187.258 triệu đồng**, đạt **28%** dự toán năm, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: **45.849 triệu đồng**, đạt **23%** dự toán.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: **55.395 triệu đồng**, đạt **26,6%** dự toán, gồm:

+ Bổ sung cân đối ngân sách: **19.824 triệu đồng**.

+ Bổ sung có mục tiêu: **35.368 triệu đồng**.

Nhìn chung, nguồn thu ngân sách địa phương được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu chi thường xuyên và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

II. Tình hình chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương (chi cân đối ngân sách) dự toán năm 2026 là **407.213 triệu đồng**, ước thực hiện Quý I là **57.750 triệu đồng**, đạt **14,2%** dự toán năm.

1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán năm 2026 là **114.750 triệu đồng**, thực hiện Quý I là **3.382 triệu đồng**, đạt **2,9%** dự toán.

Nguồn vốn đầu tư được tập trung cho các công trình, dự án chuyên tiếp, chỉnh trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật và các nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch.

2. Chi thường xuyên

Dự toán năm 2026 là **283.572 triệu đồng**, thực hiện Quý I là **54.368 triệu đồng**, đạt **19,2%** dự toán.

Trong đó:

- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: **21.004 triệu đồng**.

Chi thường xuyên cơ bản đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn.

III. Đánh giá chung

1. Công tác thu ngân sách Quý I năm 2026 đạt kết quả tích cực, tiến độ thu cơ bản đảm bảo theo dự toán, đặc biệt là các khoản thu từ đất.

2. Công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

3. Các khoản chi ưu tiên cho đầu tư phát triển, giáo dục, an sinh xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

4. Cân đối ngân sách địa phương được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi trong Quý I năm 2026.



Số: 197/TB-UBND

Phổ Yên, ngày 08 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Phổ Yên
Quý I năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Phổ Yên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước phường Phổ Yên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Phổ Yên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 phường Phổ Yên;

Ủy ban nhân dân phường Phổ Yên thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Phổ Yên Quý I năm 2026 theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

(Có Biểu mẫu số 54, 55 và 56.1 kèm theo)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND phường và Trang thông tin điện tử phường Phổ Yên.

Ủy ban nhân dân phường Phổ Yên thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (Báo cáo);
- Chủ tịch và PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Hùng

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ I NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... tháng so (%)	
			Quý I/2026	Lũy kế từ đầu năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	680.600	187.258	187.258	27,5%	
I	Thu nội địa	680.600	187.258	187.258	27,5%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	407.213	108.461	108.461	26,6%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	199.551	45.849	45.849	23,0%	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%					
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %					
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	207.662	62.612	62.612	30,2%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	79.297	19.824	19.824	25,0%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	128.365	42.788	42.788	33,3%	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang					
C	TỔNG CHI NSDP					
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	407.213	57.750	57.750	14,2%	
1	Chi đầu tư phát triển	116.750	3.382	3.382	2,9%	
2	Chi thường xuyên	283.572	54.368	54.368	19,2%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	6.891			0,0%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... Quý so (%)	
			Quý I/2026	Lũy kế từ đầu năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	680.600	187.258	187.258	27,5%	
I	Thu nội địa	680.600	187.258	187.258	27,5%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	850	897	897	105,5%	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	670	81	81	12,1%	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	91.580	31.753	31.753	34,7%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	30.300	8.324	8.324	27,5%	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	39.200	9.537	9.537	24,3%	
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>	34.600	9.037	9.037	26,1%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	503.500	135.668	135.668	26,9%	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.500	196	196	13,1%	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	52.000	631	631	1,2%	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	450.000	134.841	134.841	30,0%	
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển		45	45		
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	4.500				
14	Thu khác ngân sách	10.000	953	953	9,5%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	199.500	45.849	45.849	23,0%	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP					
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%					

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ I NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Dự toán	Ước...Quý so (%)
			Quý I/2026	Lũy kế từ đầu năm		
A	B	1	2	3	4=3/1	5
TỔNG CHI NSDP						
A	CHI CÁN ĐỐI NSDP	407.213	57.750	57.750	14,2%	
I	Chi đầu tư phát triển	116.750	3.382	3.382	2,9%	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	116.750	3.382	3.382	2,9%	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	283.572	54.368	54.368	19,2%	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề		21.004	21.004		
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	6.891	0		0,0%	
VIII	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

